TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HSST
Ngày: 31/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Bà **Từ Quốc Thái Bình**

***Các Hội thẩm nhân dân*:** 1/ Ông **Nguyễn Thanh Hoàng**

2/ Ông **Phan Vũ Anh Kiệt**

***Thư ký phiên toà*:** Ông **Nguyễn Công Thịnh** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông **Bùi Văn Đông** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

MAI HỒNG P; Sinh năm: 1994; Nơi sinh: Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã L, Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn A, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án - Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày **04/4/2018**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên toà)

**** Bị hại:***

1/ Anh **Phan Tiến D**, sinh năm 1970 - Nơi cư trú: Khu phố 10, phường P, thị xã L, Bình Thuận. (Có mặt)

2/ Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1986 - Nơi cư trú: Khu phố 10, phường P, thị xã L, Bình Thuận. (Có mặt)

3/ Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1969 - Nơi cư trú: Khu phố 01, phường T, thị xã L, Bình Thuận. (Có mặt)

Chỗ ở: 42B đường Thống Nhất, khu phố 3, phường P, thị xã L, Bình Thuận.

4/ Chị **Trần Thị Thu T**, sinh năm 1970 - Nơi cư trú: Khu phố 5, phường T, thị xã L, Bình Thuận. (Có mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Anh **Võ Văn D**, sinh năm 1978 - Nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt)

2/ Anh **Võ Văn H**, sinh năm 1989 - Nơi cư trú: Khu phố 2, phường P, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt)

3/ Anh **Đặng Minh C**, Sinh năm: 1994 - Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã L, Bình Thuận. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền đánh bạc và tiêu xài cá nhân, bị cáo Mai Hồng P đã lợi dụng những nhà dân có cửa sổ thông gió hay đặt tôn sáng trên mái nhà, bị cáo P leo lên nhà rồi dùng tay hoặc tua-vít mang theo cây cửa, cậy tấm tôn để đột nhập vào bên trong nhà lén lút lấy trộm cắp tài sản. Với phương thức này, từ ngày 13/3/2018 đến ngày 04/4/2018, bị cáo P đã liên tiếp thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã L, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 00 giờ ngày **13/3/2018**, tại nhà ông Phan Tiến D thuộc khu phố 10, phường P, thị xã L. Bị cáo P lấy trộm của ông D, một số tài sản gồm: Số tiền 300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 2 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 Plus. Sau khi trộm được tài sản, bị cáo P đem một chiếc điện thoại đến tiệm điện thoại Sài Gòn Mobile 1 cầm cho anh Võ Văn H với giá 4.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài. Còn một chiếc điện thoại bị cáo P đưa cho Đặng Minh C giữ giùm. Ngày 04/04/2018, khi bị cáo P và C đi trộm cắp tài sản tại nhà anh Võ Văn D bị phát hiện, C bỏ chạy thì làm rơi mất chiếc điện thoại này. Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã truy thu hai chiếc điện thoại này nhưng không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: **38**/KL-ĐGTS ngày 12/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 Plus có giá trị là **3.500.000** đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 2 có giá trị là **3000.000** đồng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 00 giờ ngày **16/3/2018**, tại nhà chị Nguyễn Thị H, thuộc khu vực khu phố 10, phường P, thị xã L. Bị cáo P lấy trộm của chị H, một số tài sản gồm: Số tiền 15.100.000 đồng; 1.055 USD (Đô La Mỹ); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39. Sau khi trộm được tài sản, bị cáo bán chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A39 cho Đặng Minh C với giá 1.500.000 đồng, sau đó C đem điện thoại này đến tiệm Sài Gòn mobile 1 cầm cho anh Võ Văn H với giá 2.000.000 đồng, còn chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S6 bị cáo để lại sử dụng, số Đô La Mỹ thì bị cáo đem đến tiệm vàng Kim Dung đổi thành tiền VNĐ. Toàn bộ số tài sản trộm cắp được của chị H, bị cáo tiêu xài cá nhân và đánh bạc hết. Ngày 04/4/2018, bị cáo giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6; Ngày 05/4/2018, anh Võ Văn H (chủ

tiệm điện thoại Sài Gòn Mobile 1) giao nộp 01 điện thoại dị động hiệu Oppo A39 cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã L để xử lý theo pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: **37**/KL-ĐGTS ngày 12/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 đã qua sử dụng có giá trị là **3.000.000** đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 đã qua sử dụng có giá **2.400.000** đồng; 1.055 USD tại thời điểm ngày 16/3/2018 có giá **23.964.325** đồng.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 00 giờ ngày **24/3/2018**, tại nhà anh Nguyễn Thanh P, thuộc khu phố 3, phường P, thị xã L. Bị cáo P lấy trộm của anh P, một số tài sản gồm: Số tiền 35.000.000 đồng; 300 USD (Đô La Mỹ); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và 01 điện thoại di động hiệu Samsung bật nắp. Sau khi trộm được tài sản, bị cáo sử dụng tiêu xài và đánh bạc hết. Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung nắp bật bị cáo để sử dụng, còn chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus sợ có định vị nên bị cáo vứt xuống sông, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L truy tìm nhưng không thu giữ được. Ngày 04/4/2018, bị cáo giao nộp chiếc điện thoại Samsung nắp bật cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã L để xử lý theo pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: **36**/KL-ĐGTS ngày 12/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung bật nắp đã qua sử dụng có giá trị là **300.000** đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus có giá trị là **3.500.000** đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: **43**/KL-ĐGTS ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L, kết luận: 300 USD tại thời điểm ngày 24/3/2018 có giá trị **6.801.000** đồng.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày **30/3/2018**, tại nhà chị Trần Thị Thu T, thuộc khu phố 5, phường T, thị xã L. Bị cáo P đã lấy trộm của chị T số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi trộm được tài sản, bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 5: Vào khoảng 00 giờ ngày **04/4/2018**, bị cáo P rủ Đặng Minh C đi trộm cắp tài sản thì C đồng ý. Sau đó, bị cáo P mang theo một đoạn dây dù và 01 cái tu-vít rồi cùng với C đi đến tiệm điện thoại Sài Gòn Mobile, thuộc khu phố 3, phường P, thị xã L. Khi đến nơi, bị cáo P trèo lên nóc nhà dùng tu-vít cậy tấm tôn rồi cột dây dù vào thanh gỗ để trèo vào bên trong nhà, khi vào được bên trong thì bị anh Võ Văn D phát hiện. Thấy vậy, C chạy thoát, còn bị cáo P bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã L bắt giữ cùng với tang vật để xử lý theo pháp luật.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo Mai Hồng P đã chiếm đoạt của các bị hại là **111.865.325** đồng.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT công an thị xã L đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 và 01 điện thoại do động hiệu Oppo A39; Trả lại cho anh Nguyễn Thanh P 01 điện thoại di động hiệu Samsung bật nắp.

Đối với 01 cái Tu-vít và 01 đoạn dây dù, đã được cơ quan CSĐT công an thị xã L chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

Về dân sự: Anh Phan Tiến D yêu cầu bị cáo bồi thường 6.800.000 đồng; chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường 15.100.000 đồng và 1.055 USD; anh Nguyễn Thanh P yêu cầu bị cáo bồi thường 38.500.000 đồng và 300 USD; Trần Thị Thu T yêu cầu bị cáo bồi thường 15.000.000 đồng. Hiện bị cáo Mai Hồng P chưa bồi thường gì cho các bị hại.

Đặng Minh C đã trả lại cho anh Võ Văn H số tiền 2.000.000 đồng nên Võ Văn H không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 44A/QĐ-VKS ngày 09/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Mai Hồng P, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Mai Hồng P như nội dung bản cáo trạng nêu và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Mai Hồng P, phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt bị cáo Mai Hồng P, mức án từ 03 đến 04 năm tù.

* **<u>Biện pháp tư pháp</u>**:

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Mai Hồng P phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại như sau: Bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 39.064.325 đồng; Bồi thường cho anh Nguyễn Thanh P số tiền 45.301.000 đồng; Bồi thường cho chị Trần Thị Thu Tsố tiền 15.000.000 đồng.

Đối với số tiền thiệt hại về tài sản là 6.800.000 đồng mà bị hại anh Phan Tiến D không yêu cầu bị cáo bồi thường, xét đây là khoản tiền thu lợi bất chính, cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

- *Về xử lý tang vật:* Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái Tu-vít và 01 đoạn dây dù, hiện đang tạm giữ tạn Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

- Tại phiên tòa, bị cáo Mai Hồng P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng VKSND thị xã L truy tố. Bị cáo không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Đối với bị hại anh Phan Tiến D quá trình điều tra thì anh D yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 6.800.000 đồng; Tuy nhiên, tại phiên tòa anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền trên.

- Quá trình điều tra và tại Tòa, bị hại chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo P bồi thường 15.100.000 đồng và 1.055 USD; Bị hại anh Nguyễn Thanh P yêu cầu bị cáo bồi thường 38.500.000 đồng và 300 USD; Bị hại chị Trần Thị Thu T yêu cầu

bị cáo bồi thường 15.000.000 đồng và đồng thời đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị hại đều không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Minh C không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- *Bị cáo Mai Hồng P nói lời sau cùng:* Bị cáo P không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã LaGi, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại Tòa, bị cáo Mai Hồng P thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố. Xét, lời khai của bị cáo tại Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ khẳng định: Đây là vụ án: "Trộm cắp tài sản" do bị cáo Mai Hồng P cố ý thực hiện, với mong muốn có tiền để đánh bạc và tiêu xài cá nhân mà không phải lao động vất vả, nên bị cáo P nghĩ cách kiếm tiền bằng việc lợi dụng những nhà dân có cửa sổ thông gió hay đặt tôn sáng trên mái nhà, thì bị cáo trèo lên rồi dùng tay hoặc tua-vit mang theo cây cửa, cây tôn để đột nhập vào bên trong nhà lấy trộm tài sản. Bằng cách thức nêu trên, trong khoảng thời gian từ ngày 13/3/2018 đến ngày 04/4/2018, bị cáo Mai Hồng P đã liên tiếp thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 00 giờ ngày **13/3/2018**, tại nhà anh Phan Tiến D, thuộc khu phố 10, phường P, thị xã L. Bị cáo P đã lấy trộm của anh D, một số tài sản gồm: Số tiền **300.000** đồng; **01** điện thoại di động hiệu Oppo Neo 2 và **01** điện thoại di động hiệu Oppo F3 Plus. Sau khi trộm được tài sản, bị cáo P đem một chiếc điện thoại đến tiệm điện thoại Sài Gòn Mobile 1 cầm cho anh Võ Văn H với giá 4.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài. Còn một chiếc điện thoại di động bị cáo đưa cho Đặng Minh C giữ giùm. Đến ngày 04/04/2018, trong lúc bị cáo P và C đi trộm cắp tài sản bị phát hiện, C bỏ chạy thì làm rơi mất chiếc điện thoại này. Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã truy thu hai chiếc điện thoại này nhưng không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: **38**/KL-ĐGTS ngày 12/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 Plus có giá trị là **3.500.000** đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 2 có giá trị là **3000.000** đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Mai Hồng P đã chiếm đoạt của anh Phan Tiến D là **6.800.000** đồng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 00 giờ ngày **16/3/2018**, tại nhà chị Nguyễn Thị H, thuộc khu vực khu phố 10, phường P, thị xã L. Bị cáo P đã lấy trộm của chị H, một số tài sản gồm: Số tiền **15.100.000** đồng; **1.055** USD (ĐôLa Mỹ); **01** điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 và **01** điện thoại di động hiệu Oppo A39. Sau khi trộm được tài sản, bị cáo bán chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A39 cho Đặng Minh C với giá 1.500.000 đồng, sau đó C đem điện thoại này đến tiệm Sài Gòn Mobile 1 cầm cho anh Võ Văn H với giá 2.000.000 đồng, còn chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 thì bị cáo để lại sử dụng, số ĐôLa Mỹ thì bị cáo đem đến tiệm vàng Kim Dung đổi thành tiền VNĐ. Toàn bộ số tài sản trộm cắp được của chị H, bị cáo tiêu xài cá nhân và đánh bạc hết. Ngày 04/4/2018, bị cáo giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6; Ngày 05/4/2018, anh Võ Văn H (chủ tiệm điện thoại Sài Gòn Mobile 1) giao nộp 01 điện thoại Oppo A39 cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã L để xử lý theo pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: **37**/KL-ĐGTS ngày 12/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 đã qua sử dụng có giá trị là **3.000.000** đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 đã qua sử dụng có giá **2.400.000** đồng; 1.055 USD tại thời điểm ngày 16/3/2018 có giá **23.964.325** đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Mai Hồng P đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H là **44.464.325** đồng.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 00 giờ ngày **24/3/2018**, tại nhà anh Nguyễn Thanh P, thuộc khu phố 3, phường P, thị xã L. Bị cáo P lấy trộm của anh P, một số tài sản gồm: Số tiền **35.000.000** đồng; **300** USD (ĐôLa Mỹ); **01** điện thoại hiệu Iphone 6 Plus và **01** điện thoại di động hiệu Samsung bật nắp. Sau khi trộm được tài sản, bị cáo sử dụng tiêu xài và đánh bạc hết. Chiếc điện thoại Samsung nắp bật bị cáo để sử dụng, còn chiếc điện thoại Iphone 6 Plus sợ có định vị nên bị cáo vứt xuống sông, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L truy tìm nhưng không thu giữ được. Ngày 04/4/2018, bị cáo giao nộp chiếc điện thoại Samsung nắp bật cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã L để xử lý theo pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: **36**/KL-ĐGTS ngày 12/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung bật nắp đã qua sử dụng có giá trị là **300.000** đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus có giá trị là **3.500.000** đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: **43**/KL-ĐGTS ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L, kết luận: 300 USD tại thời điểm ngày 24/3/2018 có giá trị **6.801.000** đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Mai Hồng P đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Thanh P là **45.601.000** đồng.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày **30/3/2018**, tại nhà chị Trần Thị Thu T, thuộc khu phố 5, phường T, thị xã L. Bị cáo P đã lấy trộm của chị T số tiền **15.000.000** đồng. Sau khi trộm được tài sản, bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 5: Vào khoảng 00 giờ ngày **04/4/2018**, bị cáo P rủ Đặng Minh C đi trộm cắp tài sản thì C đồng ý. Sau đó, bị cáo P mang theo một đoạn dây dù và 01 cái tu-vít rồi cùng với C đi đến tiệm điện thoại Sài Gòn Mobile, thuộc khu phố 3, phường P, thị xã L. Khi đến nơi, bị cáo P trèo lên nóc nhà dùng tu-vít cậy tấm tôn rồi cột dây dù vào thanh gỗ để trèo vào bên trong nhà, khi vào được bên trong thì bị anh Võ Văn D phát hiện. Thấy vậy, C chạy thoát, còn bị cáo P bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã L bắt giữ cùng với tang vật để xử lý theo pháp luật.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo Mai Hồng P đã chiếm đoạt của các bị hại là **111.865.325** đồng.

Hành vi trên của bị cáo Mai Hồng P, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy, tổng số tiền mà bị cáo Mai Hồng P chiếm đoạt của các bị hại là 111.865.325 đồng, đây là tình tiết định khung hình phạt *"Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* của tội 'Trộm cắp tài sản", được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số: 44A/QĐ-VKS ngày 09/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Mai Hồng P, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Mai Hồng P, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sức khỏe để lao động tạo thu nhập chính đáng, mặc dù bản thân bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã lợi dụng đêm khuya, lúc mọi người ngủ say, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản, đã thực hiện hàng loạt vụ trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; thể hiện sự xem thường pháp luật; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương; tạo tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra, để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đối với hành vi của Đặng Minh C không biết chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A39 mà bị cáo P bán là do trộm cắp mà có nên hành vi của C không đủ yếu tố cấu thành tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngoài ra, ngày 04/4/2018, Đặng Minh C còn tham gia cùng với bị cáo Mai Hồng P đột nhập vào tiệm điện thoại Sài Gòn Mobile ở Khu phố 3, phường P để trộm cắp tài sản; tuy

nhiên, do chưa trộm cắp được tài sản gì nên hành vi của Đặng Minh C chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", nên Cơ quan CSĐT công an thị xã L không đề nghị xử lý hình sự đối với Đặng Minh C là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Xét thấy, với 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên, trong đó có 04 lần trộm cắp tài sản đều có giá trị trên 2.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên". Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn. Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT công an thị xã L đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39; Trả lại cho anh Nguyễn Thanh P 01 điện thoại di động hiệu Samsung bật nắp, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 cái Tu-vít và 01 đoạn dây dù thu giữ của bị cáo P. Xét, đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa,

- Bị hại chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 39.064.325 đồng (gồm: 15.100.000 đồng tiền mặt và 23.964.325 đồng là trị giá của 1.055 USD tại thời điểm ngày 16/3/2018).

- Bị hại anh Nguyễn Thanh P yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 45.301.000 đồng (gồm: 35.000.000 đồng tiền mặt, trị giá điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus là 3.500.000 đồng và 6.801.000 đồng là trị giá của 300 USD tại thời điểm chiếm đoạt ngày 24/3/2018).

- Bị hại chị Trần Thị Thu T yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 15.000.000 đồng .

Qua yêu cầu trên của các bị hại. Bị cáo Mai Hồng P đồng ý bồi thường cho các bị hại số tiền trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận về bồi thường dân sự giữa bị cáo và các bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, nên ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên. Buộc bị cáo Mai Hồng P phải có trách nhiệm bồi

thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 39.064.325 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Thanh P số tiền 45.301.000 đồng và bồi thường cho chị Trần Thị Thu T số tiền 15.000.000 đồng.

- Riêng đối với bị hại anh Phan Tiến D, quá trình điều tra anh D yêu cầu bị cáo P phải bồi thường cho anh số tiền 6.800.000 đồng (gồm: trị giá 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 Plus là 3.500.000 đồng; trị giá 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 2 là 3.000.000 đồng và 300.000 đồng tiền mặt). Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về phần dân sự. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của anh D là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, đối với số tiền bồi thường thiệt hại về tài sản là 6.800.000 đồng, mà bị hại anh Phan Tiến D không yêu cầu bị cáo P bồi thường. Xét, đây là khoản tiền thu lợi bất chính, cần buộc bị cáo P phải có nghĩa vụ nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Mai Hồng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Mai Hồng P, phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Mai Hồng P **04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày **04/4/2018**.

[2] Về dân sự: - Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Tuyên: Buộc bị cáo Mai Hồng P phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại, gồm: Bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền **39.064.325** đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Thanh P số tiền **45.301.000** đồng và bồi thường cho chị Trần Thị Thu T số tiền **15.000.000** đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Mai Hồng P phải có nghĩa vụ nộp lại số tiền thu lợi bất chính là **6.800.000** đồng, để sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy **01** (một) cái Tu-vít và **01** (một) đoạn dây dù. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2018 giữa cơ quan CSĐT Công an thị xã L với Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[4] Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Hồng P phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm và **4.968.266** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Bình Thuận*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận*
- *Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận*
- *VKSND thị xã L*
- *THADS thị xã L*
- *Công an thị xã L*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu HS - Lưu Tòa án*
- *UBND địa phương nơi BC cư trú*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình